

Tây Ninh, ngày 11 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực
quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành tài chính
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành
chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày
23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên
thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn
phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số
61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế
một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc lĩnh
vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 28/TTr-STC ngày
07 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành tài chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (*Danh mục thủ tục hành chính được công bố đính kèm theo Quyết định này trên hệ thống eGov*).

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính làm cơ sở để xây dựng quy trình điện tử trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố và cập nhật đầy đủ lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Đồng thời, niêm yết công khai và giải quyết các thủ tục hành chính này cho cá nhân, tổ chức đúng quy định; có trách nhiệm thông báo trên Cổng Hành chính công Zalo của tỉnh cho cá nhân, tổ chức biết, thực hiện dịch vụ công trực tuyến khi nộp hồ sơ đối với những thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này đã tích hợp và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm soát chất lượng và cập nhật các nội dung địa phương hóa thủ tục hành chính lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Thông báo các mã thủ tục hành chính mới cập nhật cho Sở Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- P.KSTT, TT.PVHC, TT.CB-TH;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

(Hg) 4

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Thanh



PHỤ LỤC

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BẢN HÀNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

(Kèm theo Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

1. Thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền cấp tỉnh: 05 thủ tục

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
1	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	3.000327	Quản lý công sản	60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Toàn trình	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Dự trữ quốc gia; Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024; - Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.
2	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	3.000324	Quản lý công sản	75 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	Toàn trình	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. 			<p>dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Dự trữ quốc gia; Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;</p> <p>- Khoản 6 Điều 21 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.</p>
3	Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	3.000328	Quản lý công sản	75 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<p>Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. 	Không	Toàn trình	<p>- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Dự trữ quốc gia; Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;</p> <p>- Khoản 5, Khoản 6 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
4	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại	3.000326	Quản lý công sản	75 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. 	Không	Toàn trình	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Dự trữ quốc gia; Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024; - Khoản 4, khoản 5 Điều 23; khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.
5	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	3.000325	Quản lý công sản	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện và giải quyết TTHC: Sở Tài chính. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. 	Không	Toàn trình	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Dự trữ quốc gia; Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
								- Khoản 6, khoản 7 Điều 25 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

2. Thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền cấp huyện: 03 thủ tục

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
1	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	3.000327	Quản lý công sản	60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Một cửa cấp huyện. 	Không	Toàn trình	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Dự trữ quốc gia; Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024; - Khoản 2, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
2	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại	3.000326	Quản lý công sản	75 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Một cửa cấp huyện. 	Không	Toàn trình	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Dự trữ quốc gia; Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024; - Khoản 4, khoản 5 Điều 23; khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.
3	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	3.000325	Quản lý công sản	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện và giải quyết TTHC: Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Một cửa cấp huyện. 	Không	Toàn trình	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Dự trữ quốc gia; Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
								- Khoản 6, khoản 7 Điều 25 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.